

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn; Chia tài
sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 199, tổ 8, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Cẩm L, sinh năm 1998 (theo giấy chứng minh nhân dân là Phạm Thị Cẩm L, sinh năm 1996).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Trần A trình bày: Anh và chị L tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ

chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống hai người thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau. Đến tháng 3/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Cẩm L. Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị không có con chung. Về quan hệ tài sản chung: Anh A trình bày: Vợ chồng có 10 (mười) chỉ vàng 24kara, loại 9999 và 10 (mười) chỉ vàng 18kara (hiện do chị L đang quản lý). Khi ly hôn, anh yêu cầu chia số tài sản trên, phần anh yêu cầu được nhận là 05 (năm) chỉ vàng 24kara, loại 9999 và 05 (năm) chỉ vàng 18kara. Trong quá trình giải quyết vụ án anh A xin rút lại yêu cầu về phần tài sản chung. Xác định tài sản chung vợ chồng không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh A xin rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung của vợ chồng không có. Các yêu cầu khác giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Phạm Thị Cẩm L trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh A về thời gian tổ chức lễ cưới, thời gian chung sống, thời gian không còn sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh A yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần A yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Cẩm L, chị L có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Ngày 04/9/2018, anh Trần A thay đổi yêu cầu khởi kiện: Về quan hệ tài sản chung: Không có. Tại phiên Tòa hôm nay anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Xét thấy, việc thay đổi rút một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Anh Trần A yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Cẩm L, anh A và chị L hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần A đối với chị Phạm Thị Cẩm L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trần A và chị Phạm Thị Cẩm L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận anh Trần A, chị Phạm Thị Cẩm L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì anh A và chị L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần A phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.021.000 đồng (Một triệu, không trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai số 0019997 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 7 năm 2018. Anh Trần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 721.000 (Bảy trăm hai mươi một nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

